

Ngày 28/06/2024	15,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.2%	36.3%	42.6%

	Q2/24	
ROE	15.6%	+/- YoY ▼ 4.4%

	Q2/24		
DT thuần	386	QoQ	YoY
		▲ 69.0 ▲ 21.8%	▲ 201 ▲ 109%
	tỷ VNĐ		

	6T 2024	
DT thuần	704	YoY
		▲ 339 ▲ 92.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN gộp	64.6	QoQ	YoY
		▲ 6.30 ▲ 10.8%	▲ 36.9 ▲ 133%
	tỷ VNĐ		

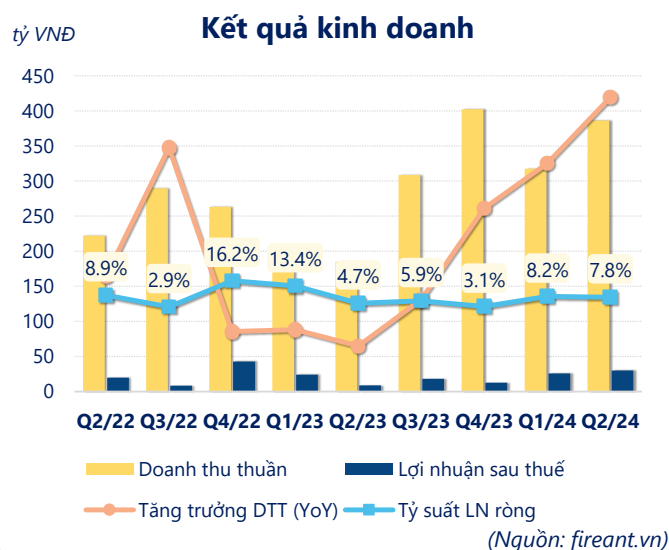
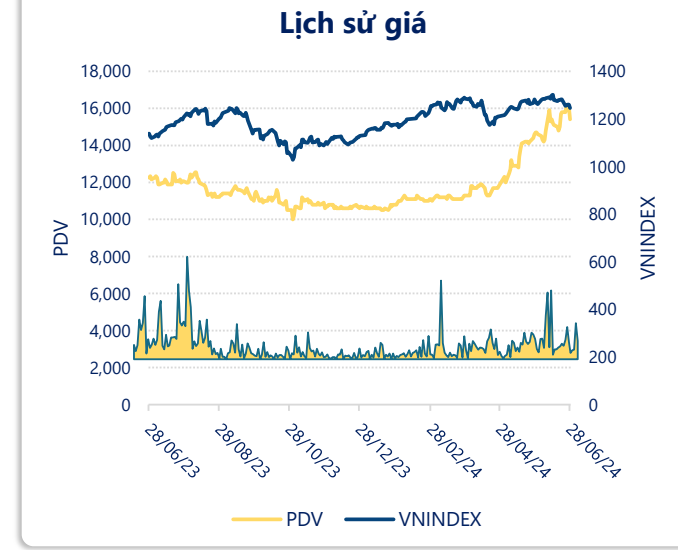
	6T 2024	
LN gộp	123	YoY
		▲ 60.5 ▲ 96.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN thuần	36.7	QoQ	YoY
		▲ 4.80 ▲ 15.2%	▲ 26.2 ▲ 250%
	tỷ VNĐ		

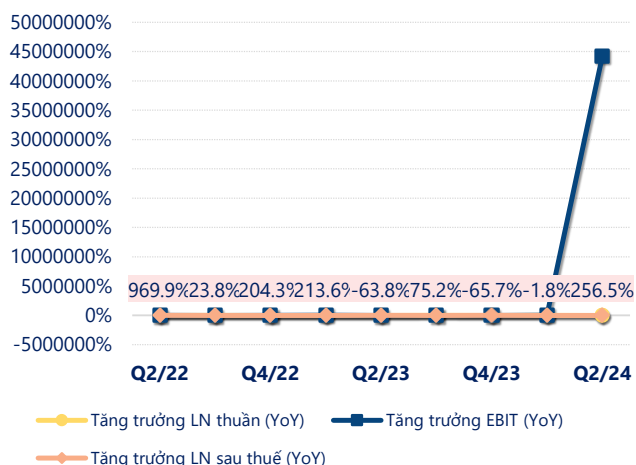
	6T 2024	
LN thuần	68.6	YoY
		▲ 32.2 ▲ 88.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN sau thuế	30.2	QoQ	YoY
		▲ 4.20 ▲ 16.1%	▲ 21.5 ▲ 246%
	tỷ VNĐ		

	6T 2024	
LN sau thuế	56.2	YoY
		▲ 23.2 ▲ 70.2%
	tỷ VNĐ	

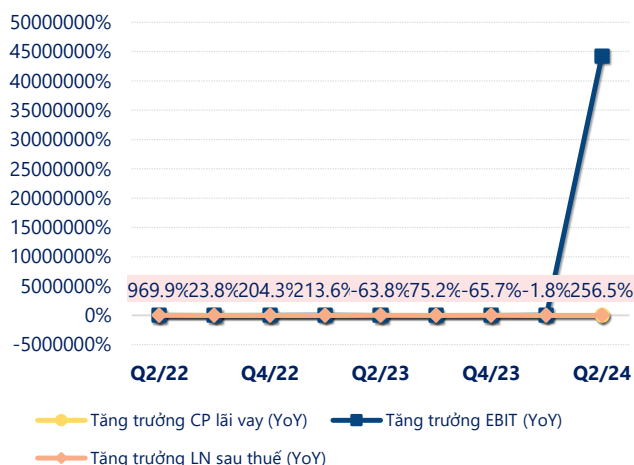


Tăng trưởng lợi nhuận



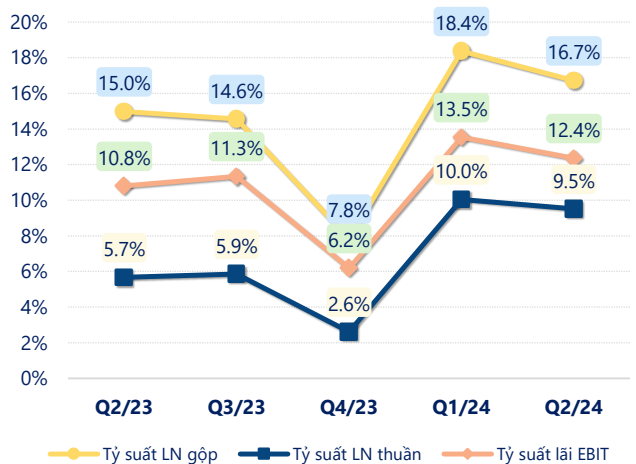
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



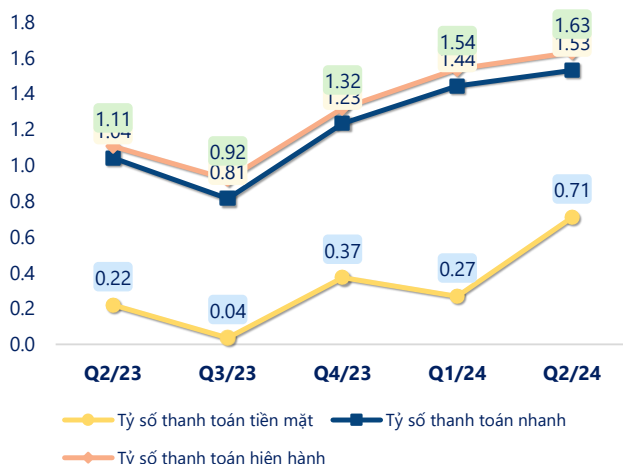
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



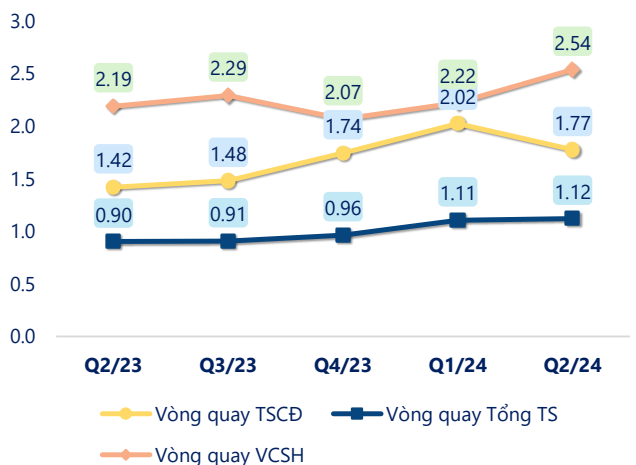
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



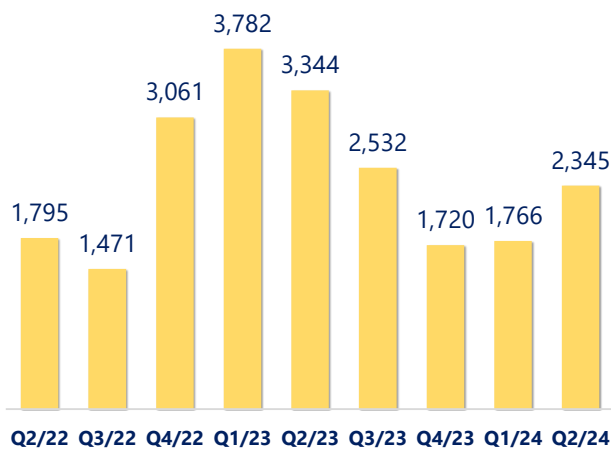
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	386	185	109%	704	365	92.6%
Giá vốn hàng bán	322	157	105%	581	303	91.8%
Lợi nhuận gộp	64.6	27.7	133%	123	62.5	96.5%
Doanh thu HĐTC	4.48	8.29	-46.0%	7.18	15.3	-53.1%
Chi phí TC	16.0	9.83	62.6%	31.3	15.8	98.2%
Chi phí lãi vay	10.0	9.11	9.9%	21.0	14.7	43.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	16.3	15.7	4.0%	30.1	25.7	17.4%
LN thuần từ HĐKD	36.7	10.5	250%	68.6	36.4	88.7%
Lợi nhuận khác	0.99	0.36	176%	1.11	4.86	-77.2%
LN trước thuế	37.7	10.8	249%	69.7	41.2	69.1%
Lợi nhuận sau thuế	30.2	8.72	246%	56.2	33.0	70.2%
LNST của CĐ cty mẹ	30.2	8.72	246%	56.2	33.0	70.2%

(Nguồn: fireant.vn)

